

Số: 80 /2018/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1963

Trú tại: 284 ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà M ủy quyền cho bà Võ Thị N, sinh năm 1960

Trú tại: 111 ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1987

Trú tại: 34 ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lữ Hoàng Y, sinh năm 1980.

Trú tại: 34 ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh Y ủy quyền cho chị Lê Thị Ngọc H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Ngọc H và anh Lữ Hoàng Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị M số tiền hụi còn thiếu là 16.155.000 (mười sáu triệu một trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, trong đó bao gồm: 14.655.000 (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền gốc và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền lãi. Trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Lê Thị Ngọc H và anh Lữ Hoàng Y có nghĩa vụ liên đới nộp 201.500 (hai trăm lẻ một nghìn năm trăm) đồng.

Bà Võ Thị M tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền là 202.000 (hai trăm lẻ hai nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 506.000 (năm trăm lẻ sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số 0016567 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả lại cho bà M 304.000 (ba trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên